

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẮC KẠN
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2022/HSST

Ngày 15/4/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC KẠN – TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vi Hồng Lễ.

Các Hội thẩm nhân dân: 1, Bà Hoàng Thị Thu Hiền – Bí thư Đoàn TNCSHCM, công tác tại phường Nguyễn Thị Minh Khai, thành phố Bắc Kạn.

2, Bà Phan Thị Huyền – Giáo viên, công tác tại Trường Trung học phổ thông Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vi Thị Diệu – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Mai Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 04/3/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tiến hành xét xử sơ thẩm kín vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 27/2022/HSST, ngày 26/01/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/QĐXXST- HS, ngày 17/02/2022, đối với bị cáo:

La Công M, sinh ngày 06/02/1997 tại Thái Nguyên;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm Bản L, xã B, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt nam; con ông La Công G và bà Phạm Thị L; vợ, con: Sống chung như vợ chồng với Nông Tạ Bích M1, sinh năm 2004, có 01 con chung sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 23/3/2020 bị Công an thành phố Bắc Kạn ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi dùng lời nói xúc phạm đến danh dự người khác (phạt tiền 200.000^d, đã nộp phạt ngày 31/3/2020). Ngày 15/11/2021 bị TAND huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 36 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” và 12 tháng tù về

tội “*Hủy hoại tài sản*”, tổng hợp hình phạt là 48 tháng tù; bị bắt tạm giữ, tạm giam: Không. Hiện đang chấp hành án tại Trại giam Quyết Tiến, tỉnh Tuyên Quang - Có mặt tại phiên tòa.

* *Người bị hại*: Chị **Nông Tạ Bích M1**, sinh ngày 28/6/2004;

Nơi đăng ký HKTT: Thôn N, xã C, huyện N, tỉnh Bắc Kạn.

Chỗ ở hiện nay: Xóm Bản L, xã B, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên - Có mặt tại phiên tòa.

* *Người đại diện hợp pháp cho bị hại*: Ông **Nông Tạ Quang P**, sinh năm 1970;

Trú tại: Thôn N, xã C, huyện N, tỉnh Bắc Kạn - Có mặt tại phiên tòa.

* *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại*: Ông **Lý Văn Trung** - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Kạn - Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2019, La Công M đang là công dân phục vụ có thời hạn trong Công an nhân dân và được phân công thực hiện nhiệm vụ tại Phòng Cảnh sát cơ động - Công an tỉnh Bắc Kạn quen biết Nông Tạ Bích M1, sinh ngày 28/6/2004, trú tại: Thôn N, xã C, huyện N, tỉnh Bắc Kạn thông qua mạng xã hội Facebook. Lúc này M1 đang học nghề ở Hà Nội. Đến đầu tháng 01/2020, giữa M và M1 nảy sinh tình cảm yêu đương.

Ngày 12/01/2020, M và M1 hẹn gặp nhau, M1 đi xe ô tô khách từ Hà Nội về thành phố Bắc Kạn rồi gặp M tại phòng tiếp khách của Phòng Cảnh sát cơ động - Công an tỉnh Bắc Kạn. Cả hai ngồi nói chuyện đến khoảng 15 giờ M và M1 đi taxi rời khỏi trụ sở Phòng Cảnh sát cơ động - Công an tỉnh Bắc Kạn. Do M1 mệt nên M đã đưa M1 đến nhà nghỉ H.Đ thuộc tổ X, phường P, thành phố Bắc Kạn thuê phòng 201 để nghỉ ngơi. Khi vào trong phòng 201, do đã có tình cảm yêu nhau nên M và M1 nằm trên giường ôm nhau, khoảng 15 phút sau thì M tự cởi bỏ quần áo của mình rồi đưa tay xuống váy của M1 và cởi quần lót của M1 ra. Thấy M1 không phản đối, M nằm lên trên người M1 rồi thực hiện hành vi giao cấu với M1, được khoảng 10 phút thì M xuất tinh vào trong âm đạo của M1, sau đó cả hai ôm nhau nằm ngủ.

Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, M đi xe taxi về đơn vị còn M1 ở lại nhà nghỉ. Khoảng 20 giờ cùng ngày, M tiếp tục quay lại nhà nghỉ H.Đ ngồi chơi, nói chuyện với M1 đến 23 giờ thì M đi về đơn vị còn M1 ở lại nhà nghỉ ngủ qua đêm. Sáng ngày 13/01/2020, M1 trả phòng nghỉ rồi đi xe ô tô khách về Hà Nội.

Gần 02 tháng sau, thấy có biểu hiện nghi ngờ có thai nên M1 đã tự đi siêu âm và phát hiện có thai. Khoảng tháng 5/2020, M1 thông báo việc mình có thai cho M biết. M kể lại sự việc cho gia đình biết và cùng gia đình đón M1 về nhà ở Xóm Bản L, xã B, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên chăm sóc. Do M1 chưa đủ tuổi nên chưa đăng ký kết hôn. Ngày 27/9/2020, M1 sinh một bé trai tại Bệnh viện đa khoa huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên, đặt tên con là La Minh N.

Ngày 28/10/2021, Cơ quan CSĐT – Công an thành phố Bắc Kạn đã ra Quyết định trưng cầu giám định ADN xác định huyết thống Mẹ - Con giữa Nông Tạ Bích M1 và cháu La Minh N, giám định ADN xác định huyết thống Cha – Con giữa La Công M và cháu La Minh N. Tại Kết luận giám định ADN số HT404.21/PY-XNSH ngày 08/11/2021 của Viện Pháp y Quân đội kết luận: *“Chị Nông Tạ Bích M1 (mẫu A2) và cháu La Minh N (mẫu A1) có quan hệ huyết thống Mẹ - Con; Anh La Công M (mẫu A3) và cháu La Minh N (mẫu A1) có quan hệ huyết thống Cha - Con”*.

Với các hành vi nêu trên, tại bản cáo trạng số 05/CT-VKSNDTP, ngày 24/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn đã truy tố bị cáo La Công M về tội *"Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi"* theo điểm d khoản 2 Điều 145/BLHS.

Điều luật có nội dung:

“1. Người nào đủ 18 tuổi trở lên mà giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi, nếu không thuộc trường hợp quy định tại Điều 142 và Điều 144 của Bộ luật này, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

...

d) Làm nạn nhân có thai;

...

4. Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm”.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn vẫn giữ nguyên bản cáo trạng đã truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo La Công M phạm tội "*Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi*".

Về hình phạt: Đề nghị áp dụng điểm d khoản 2 Điều 145; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 56/BLHS, xử phạt bị cáo La Công M từ 36 tháng đến 42 tháng tù. Tổng hợp hình phạt với bản án số 56/HSST, ngày 15/11/2021 của TAND huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 36 tháng tù về tội "*Cố ý gây thương tích*" và 12 tháng tù về tội "*Hủy hoại tài sản*", tổng hợp hình phạt là 48 tháng tù. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả 02 bản án. Thời hạn tù tính từ ngày 24/8/2021.

Về án phí: Đề nghị áp dụng Điều 136/BLTTHS và Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Quá trình tranh luận bị cáo không có ý kiến gì tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại không có ý kiến gì tranh luận với đại diện Viện Kiểm sát và có ý kiến: Việc truy tố xét xử bị cáo là đúng người, đúng tội nhưng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì giữa bị cáo và bị hại có tình cảm yêu đương, hiện nay đã có con chung, mong bị cáo sớm trở về đoàn tụ để cùng nhau nuôi dạy con cái.

Người bị hại không có ý kiến gì tranh luận với đại diện Viện Kiểm sát và có ý kiến: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Kết thúc phần tranh luận bị cáo nói lời sau cùng là xin Hội đồng xét xử cho hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên và tính hợp pháp của các chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập:

Các hành vi, quyết định tố tụng và các chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa

bị cáo, bị hại không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp và đúng theo quy định của pháp luật.

[2] *Về hành vi phạm tội của bị cáo:* Ngày 12/01/2020, tại nhà nghỉ H.Đ thuộc tổ X, phường P, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn, bị cáo La Công M đã có hành vi giao cấu với chị Nông Tạ Bích M1 khi chị M1 chưa đủ 16 tuổi (ngày 12/01/2020 M1 được 15 tuổi 6 tháng 15 ngày) hậu quả làm Nông Tạ Bích M1 có thai. Nên hành vi của La Công M đã đủ yếu tố cấu thành tội *“Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”* được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 145/BLHS.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo La Công M đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên.

Tổng hợp các chứng cứ lại, đánh giá diễn biến khách quan của vụ án thấy việc truy tố, xét xử bị cáo La Công M về tội *“Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”* theo điểm d khoản 2 Điều 145/BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] *Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Xét tính chất hành vi của bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm đến quyền được bảo vệ thân thể, nhân phẩm, danh dự của trẻ em được pháp luật hình sự bảo vệ; gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an xã hội tại địa phương. Vì vậy cần phải xử lý bằng pháp luật hình sự nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; không phải chịu tình tiết tăng nặng nào; được hưởng các tình tiết giảm nhẹ là *“Bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả”*, *“Thành khẩn khai báo”* và người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được quy định tại điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51/BLHS.

Do bản án số 56/HSST, ngày 15/11/2021 của TAND huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên xử phạt bị cáo La Công M 36 tháng tù về tội *“Cố ý gây thương tích”* và 12 tháng tù về tội *“Hủy hoại tài sản”*, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành chung cho cả 02 tội là 48 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 24/8/2021 đã có hiệu lực pháp luật. Vì vậy tổng hợp với bản án trên, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả 02 bản án.

[4] *Hình phạt bổ sung*: Xét thấy bị cáo không có chức vụ, nghề nghiệp nhất định. Vì vậy không áp dụng đối với bị cáo.

[5] *Về trách nhiệm dân sự*: Trong thời gian chuẩn bị xét xử gia đình bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 10.000.000^d (Mười triệu đồng). Tại phiên tòa người bị hại và người đại diện hợp pháp cho bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] *Về án phí*: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1, *Tuyên bố*: Bị cáo La Công M phạm tội: “*Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi*”.

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 145; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 56/ BLHS.

+ Xử phạt bị cáo La Công M 03 (Ba) năm tù về tội “*Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi*”. Tổng hợp với bản án số 56/HSST, ngày 15/11/2021 của TAND huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên đã xử phạt bị cáo La Công M 36 tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*” và 12 tháng tù về tội “*Hủy hoại tài sản*”, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành chung cho cả 02 tội là 48 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 24/8/2021.

Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành chung cho cả 02 bản án là 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 24/8/2021.

2, *Về án phí*:

- Áp dụng Điều 136/BLTTHS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

+ Buộc bị cáo La Công M phải chịu 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

3, *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp cho bị hại và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKS tỉnh;
- VKSND thành phố;
- CQTHAHS Công an TP;
- CQCSĐT Công an TP;
- Chi cục THA thành phố;
- Sở tư pháp tỉnh;
- Bị cáo, bị hại;
- Người đại diện hợp pháp cho bị hại;
- Người bảo vệ quyền và lợi ích cho bị hại;
- Hồ sơ, lưu.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Vi Hồng Lễ

